

CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH 2024 VÀ CÁC KHOẢN THU GÓP NĂM 2024
ĐƠN VỊ: TIỂU HỌC TỨ MINH

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG	KINH PHÍ ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG NĂM			KINH PHÍ ĐÃ QUYẾT TOÁN TRONG NĂM					KINH PHÍ CHƯA SỬ DỤNG CHUYÊN NĂM SAU	GHI CHÚ
		DỰ NĂM TRƯỚC CHUYÊN SANG	THU TRONG NĂM	TỔNG KINH PHÍ ĐƯỢC SỬ DỤNG	CHI HOẠT ĐỘNG	NỢP THUẾ GTGT	NỢP THUẾ TNDN	TRÍCH LẬP QUỸ	CỘNG		
1	2	3	4	5=3+4	6	7	8	9	10	11	12
<u>NGÂN SÁCH</u>											
1	Nguồn Ngân sách không thường xuyên (12)	0	918.329.528	918.329.528	918.329.528				918.329.528	0	Hủy: 2.887.533 đ do hết nhiệm vụ chi
2	Ngân sách thường xuyên (13)	0	13.376.110.000	13.376.110.000	13.376.110.000				13.376.110.000	0	
3	Ngân sách không thường xuyên cấp sau 30/9(15)	0	201.028.490	201.028.490	201.028.490				201.028.490	0	
4	Khen thưởng theo ND 73(18)	0	386.156.000	386.156.000	386.156.000				386.156.000	0	
<u>THU GÓP</u>											
<u>I CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ</u>											
1	Trồng xe đạp	44.883.798	1.752.400.800	1.797.284.598	1.698.670.335	1.780.500	2.740.500	0	1.703.191.335	94.093.263	
2	Buổi 2	42.900.900	35.610.000	78.510.900	65.160.700	1.780.500	1.780.500		68.721.700	9.789.200	
		1.982.898	1.716.790.800	1.718.773.698	1.633.509.635		960.000		1.634.469.635	84.304.063	
<u>II CÁC KHOẢN THU KHÁC</u>											
1	CSSKBD	56.840.768	1.842.686.231	1.899.526.999	1.797.243.364	0	3.621.580	0	1.795.864.944	103.662.055	
2	Tiếng Anh NN	51.869.300	78.946.650	130.815.950	101.722.299				101.722.299	29.093.651	
			728.480.000	728.480.000	728.480.000				728.480.000	0	
	% trích lại	4.701.468	44.848.000	49.549.468	32.963.280		896.960		33.860.240	15.689.228	
3	Kỹ năng sống		681.156.000	681.156.000	681.156.000				681.156.000	0	
	% trích lại	0	136.231.000	136.231.000	100.129.785		2.724.620		102.854.405	33.376.595	
4	Số LLDT	270.000	139.500.000	139.770.000	139.770.000				139.770.000	0	
5	BHVT trích lại tương		25.502.581	25.502.581	0				0	25.502.581	

STT	NỘI DUNG	KINH PHÍ ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG NĂM			KINH PHÍ ĐÃ QUYẾT TOÁN TRONG NĂM						KINH PHÍ CHƯA SỬ DỤNG CHUYÊN NĂM SAU	GHI CHÚ
		DỰ NĂM TRƯỚC CHUYÊN SANG	THU TRONG NĂM	TỔNG KINH PHÍ ĐƯỢC SỬ DỤNG	CHI HOẠT ĐỘNG	NỢP THUẾ GTGT	NỢP THUẾ TNDN	TRÍCH LẬP QUỸ	CỘNG			
1	2	3	4	5=3+4	6	7	8	9	10	11	12	
6	Thanh lý tài sản		8.022.000	8.022.000	8.022.000				8.022.000	0		
III	CÁC KHOẢN THU HỘ	759.091.401	6.840.771.850	7.599.863.251	7.551.307.251	0	0	0	7.551.307.251	48.556.000		
	1 Lao công	320.000	294.640.000	294.960.000	294.640.000				294.640.000	320.000		
	2 Nước uống	112.000	103.124.000	103.236.000	58.016.000				58.016.000	45.220.000		
	3 Điện điều hòa		18.566.100	18.566.100	18.566.100				18.566.100	0		
	4 Bán trú	758.659.401	6.424.441.750	7.183.101.151	7.180.085.151				7.180.085.151	3.016.000		
5	BHYT nộp CQ BH		1.442.482.020	1.442.482.020	1.442.482.020				1.442.482.020	0		
IV	CÁC KHOẢN THU TỰ NGUYỄN	0	190.170.000	190.170.000	190.170.000	0	0	0	190.170.000	300.000.000		
1	Tài trợ = tiền		300.000.000	300.000.000	0				0	300.000.000		Nhận tài trợ từ Công ty xăng dầu Hải Dương
2	Tài trợ = hiện vật		190.170.000	190.170.000	190.170.000				190.170.000	0		Nhận tài trợ máy tính, loa, tủ vi từ Công ty cổ phần Đại An và Công ty Bảo Việt Hải Dương

KẾ TOÁN



Lê Thị Minh Thu

Từ Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2025
TRƯỞNG ĐƠN VỊ


TRƯỜNG TIỂU HỌC
TỨ MINH
DƯƠNG TỊCH
HUYỆN DƯƠNG TỊCH
TỈNH HẢI DƯƠNG

Nguyễn Thị Hoài Ngọc